

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày: 19-08-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2021/TLST - HS ngày 08 tháng 07 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 08 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lại Văn T (tên gọi khác: không); sinh năm 1995 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T1 (đã chết) và bà Phan Thị L. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt hành chính số 01 ngày 20 tháng 12 năm 2020 của Công an xã K xử phạt bị cáo với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt số 01 ngày 21 tháng 12 năm 2020 UBND xã K ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường với thời hạn 3 tháng do bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

2. Lại Văn C (tên gọi khác: không); sinh năm 1989 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T1 (đã chết) và bà Phan Thị L. Bị cáo có vợ là Vũ Thị T2 và có một con sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Văn H – sinh năm 1974; trú tại: Xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Vũ Xuân T4 – sinh năm 1985; trú tại: Xóm 1, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Lại Văn G – sinh năm 1984; trú tại: Xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn V – sinh năm 1975; trú tại: Thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn H, anh Nguyễn Văn C1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Văn T, Lại Văn C và Phạm Văn T3 là những đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn, việc làm. Sáng ngày 26/02/2021 Lại Văn Trình đi qua nhà anh Phạm Văn H ở xóm 4, xã K, huyện K phát hiện chiếc máy nổ nhãn hiệu ChangFa, loại D30 của anh H được phủ bạt, để ở ven đường không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy nổ trên. Đến tối cùng ngày, T rủ C và T3 đi trộm cắp chiếc máy nổ bán lấy tiền tiêu sài, C, T3 đồng ý và thống nhất rạng sáng ngày 27/02/2021 sẽ đi trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 27/02/2021, T lấy xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, đen biển kiểm soát 35M1-1507 chở T3 ngồi sau. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream II, JINCHENG màu nâu, không gắn biển kiểm soát đi đến khu vực nhà anh H. Đến nơi T và C điều khiển xe mô tô đi qua lại nhiều lần để quan sát, sau đó cả hai tắt máy, dắt xe dựng trên trục đường Quốc lộ 12B trước nhà anh H. Cả ba khiêng chiếc máy nổ bỏ lên xe mô tô nhãn hiệu Dream II của C. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở T3 ngồi sau ôm chiếc máy nổ và rời khỏi hiện trường. Đi được một đoạn C dừng xe lấy dây cao su mang theo buộc máy nổ còn T3 sang xe của T ngồi. Cả ba mang chiếc máy nổ trên đến cửa hàng thu mua phế liệu ở xóm 12, xã Đ, huyện K, chờ đến sáng gặp anh Vũ Xuân T4, trú tại xóm 1, xã Q, huyện K nói dối không có nhu cầu sử dụng máy nổ nữa nên bán cho anh T4 với giá 800.000 đồng. Cả ba cầm số tiền trên đi mua ma túy sử dụng hết.

Quá trình điều tra đã thu giữ của anh Phạm Văn H 01 đĩa VCD bên trong lưu trữ 01 video trộm cắp tài sản vào ngày 27/2/2021. Thu giữ của Lại Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, đen BKS 35M1-1507; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, dạng mũ lưới trai, trên mũ có dòng chữ “MANCHESTER”; 01 áo khoác màu đen có mũ, loại áo béo size XL, 01 quần bò dài màu xanh. Thu giữ của Lại Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II, JINCHENG màu nâu; 01 áo khoác gió màu đen; 01 quần bò dài bằng vải, màu xám.

Đối với chiếc máy nổ nhãn hiệu D30 bị anh Vũ Xuân T4 tháo rời các bộ phận, đập nhỏ và bán sắt vụn; 01 dây cao su bị Lại Văn C vứt trên đường về nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không thu giữ được.

Quá trình điều tra, xác minh Phạm Văn T3 đã bỏ trốn khỏi địa phương, không xác định được bị can đang ở đâu. Do đó, ngày 29/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định truy nã số 05/CQĐT ngày 29/4/2021 đối với Phạm Văn T3. Đến ngày 18/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định tạm

định chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 03/CQĐT và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 09/CQĐT đối với Phạm Văn T3.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐG ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: “*Giá trị còn lại của chiếc máy nổ D30, nhãn hiệu ChangFa tại thời điểm xâm hại ngày 27/02/2021 là 14.540.000 đồng*”.

Quá trình điều tra Lại Văn T và Lại Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 62/CT – VKS - KS ngày 06 tháng 07 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lại Văn T và Lại Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lại Văn T và Lại Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Lại Văn T và Lại Văn C.

Xử phạt bị cáo Lại Văn T từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 22 tháng 04 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Lại Văn C từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 22 tháng 04 năm 2021.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, dạng mũ lưỡi trai, trên mũ có dòng chữ “MANCHESTER”; 01 áo khoác màu đen có mũ, loại áo béo size XL, 01 quần bò dài màu xanh; 01 áo khoác gió màu đen; 01 quần dài bằng vải, màu xám.

Trả lại cho anh Lại Văn G 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, đen BKS 35M1-1507.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 27/02/2021, tại xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của anh Phạm Văn H. Lại Văn T, Lại Văn C và Phạm Văn T3 đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc máy nổ nhãn hiệu Chang Fa có trị giá 14.540.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Lại Văn T và Lại Văn C đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội Trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mình trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

- Các bị cáo Lại Văn T và Lại Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị phát hiện các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 10.000.000đ. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia phạm tội nhưng là đồng phạm giản đơn nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp. Đối với bị Lại Văn T khi phát hiện máy nổ để ngoài đường không có người trông coi đã rủ rê C và T3 đi trộm cắp tài sản, sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo là người dẫn đường để tìm nơi tiêu thụ tài sản. Như vậy T là người khởi xướng và giữ vai trò chính trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt của T cao hơn C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phía bị cáo Lại Văn C khi được T là em trai bị cáo rủ rê đi trộm cắp tài sản đã không can ngăn mà còn tham gia với vai trò tích cực thể hiện ở việc bị cáo sử dụng xe máy cùng với T và T3 đi trộm cắp tài sản, sau khi lấy được tài sản đã cùng với T và T3 tìm nơi tiêu thụ tài sản và cùng được phân chia hưởng lợi từ số tiền bán máy nổ. Như vậy bị cáo C giữ vai trò là người thực hành tích cực cho T trong việc trộm tài sản.

Khi áp dụng hình phạt thì vai trò của C là thấp hơn T trong vụ án. Nhưng cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phạm tội diễn ra ngay khu dân cư đông đúc nơi mình sinh sống. Bản thân cả hai bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên lang thang chơi bời không chịu tìm công ăn việc làm ổn định cho bản thân. Riêng bị cáo T đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc là áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện giáo dục đồng thời có tác dụng giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cũng cần cân nhắc đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có đối tượng Phạm Văn T3 cùng tham gia việc trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác minh Phạm Văn T3 đã bỏ trốn khỏi địa phương, không xác định được bị can đang ở đâu. Đến ngày 18/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 03/CQĐT và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 09/CQĐT đối với Phạm Văn T3.

Đối với anh Vũ Xuân T4 là người mua chiếc máy nổ của Lại Văn T, Lại Văn C vào ngày 27/02/2021 nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp nên anh T4 không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với anh T4.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Lại Văn T và Lại Văn C đã bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 10.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Do vậy về vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II không có biên kiểm soát, Lại Văn C khai nhận mua của 01 người bán đồng nát qua đường, không có giấy tờ với giá 1.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại cho bản thân. Quá trình điều tra không xác định được thông tin chủ sở hữu xe mô tô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng không đặt ra xem xét.

Những vật chứng còn lại của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

01 mũ bảo hiểm màu xanh, dạng mũ lưỡi trai, trên mũ có dòng chữ “MANCHESTER”; 01 áo khoác màu đen có mũ, loại áo béo size XL, 01 quần bò dài màu xanh; 01 áo khoác gió màu đen; 01 quần dài bằng vải màu xám. Đây là những đồ dùng cá nhân thu giữ của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng nên không có nhu cầu lấy lại vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, đen BKS 35M1-1507 quá trình điều tra xác định đây xe máy thuộc quyền sở hữu của anh Lại Văn G là anh trai của bị cáo, anh G không biết việc các bị cáo sử dụng xe máy vào mục đích phạm tội. Do vậy nay trả lại cho anh Lại Văn G

01 đĩa VCD bên trong lưu trữ 01 video trộm cắp tài sản vào ngày 27/2/2021 lưu giữ theo Hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lại Văn T và Lại Văn C.

1. Tuyên bố các bị cáo Lại Văn T và Lại Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản

2. Xử phạt bị cáo Lại Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 22 tháng 04 năm 2021.

3. Xử phạt bị cáo Lại Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 22 tháng 04 năm 2021.

4.. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm mỏng nửa đầu màu xanh, dạng mũ lưỡi trai, trên mũ có dòng chữ “MANCHESTER”; 01 áo khoác màu đen có mũ loại áo béo size XL, 01 quần bò dài màu xanh; 01 áo khoác gió màu đen; 01 quần dài bằng vải màu xám.

Trả lại cho anh Lại Văn G: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, đen BKS 35M1-1507.

01 đĩa VCD bên trong lưu trữ 01 video trộm cắp tài sản vào ngày 27/2/2021 lưu giữ theo Hồ sơ vụ án.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/07/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội. Buộc bị cáo Lại Văn T và Lại Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/08/2021), bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh